

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BGDDĐT-NGCBQLGD
V/v xin ý kiến dự thảo Nghị định và dự
thảo Tờ trình xây dựng Nghị định quy
định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề
đối với viên chức, người lao động
trong các cơ sở giáo dục công lập.

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Các cơ sở giáo dục đại học;
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang chủ trì, phối hợp xây dựng “**Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi đối với viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập**”.

Việc xây dựng Nghị định nhằm đảm bảo thống nhất chế độ phụ cấp ưu đãi đối với đội ngũ viên chức trong các cơ sở giáo dục công lập, góp phần nâng cao đời sống, động lực và chất lượng đội ngũ nhà giáo, phù hợp với tình hình thực tiễn và chủ trương cải cách chính sách tiền lương của Đảng, Nhà nước.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các Sở Giáo dục và Đào tạo góp ý **dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định** (văn bản gửi kèm). Ý kiến góp ý của các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được gửi bằng văn bản về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục) trước ngày 25/5/2025 để tổng hợp hoàn thiện báo cáo Chính phủ. (Chi tiết liên hệ: Ông Phùng Như Thụy- Phó trưởng phòng Chính sách Nhà giáo - Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo. ĐT: 0913522881; email: pnthuy@moet.gov.vn).

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Phạm Ngọc Thường (để b/c);
- Lưu: VT, NGCBQLGD.

TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC NHÀ GIÁO
VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC



Vũ Minh Đức

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức, người lao động
công tác trong các cơ sở giáo dục công lập**

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức, người lao động công tác trong các cơ sở giáo dục công lập.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức, người lao động công tác trong các cơ sở giáo dục công lập.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với viên chức, người lao động (bao gồm cả người đang trong thời gian tập sự, thử việc, hợp đồng) đang công tác trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Nghị định này không áp dụng đối với các cơ sở giáo dục thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và cơ quan cơ yếu.

Điều 3. Mức phụ cấp ưu đãi theo nghề

1. Mức phụ cấp 15%

Áp dụng đối với viên chức, người lao động thuộc nhóm vị trí việc làm công tác hỗ trợ, phục vụ trong các cơ sở giáo dục công lập.

2. Mức phụ cấp 20%

Áp dụng đối với viên chức, người lao động thuộc nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong các cơ sở giáo dục công lập.

3. Mức phụ cấp 25%

Áp dụng đối với viên chức, người lao động:

a) Làm công tác giảng dạy trong các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng và trường bồi dưỡng của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các trường chính trị của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Thuộc nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành (trừ vị trí việc làm giáo viên, giảng viên) trong các cơ sở giáo dục công lập.

4. Mức phụ cấp 30%

Áp dụng đối với viên chức, người lao động:

a) Làm công tác giảng dạy trong các trường trung cấp; các trung tâm bồi dưỡng chính trị;

b) Làm công tác giảng dạy trong các trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên.

5. Mức phụ cấp 35%

Áp dụng đối với viên chức, người lao động:

a) Làm công tác giảng dạy trong các trường tiểu học.

b) Làm công tác giảng dạy trong các trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên ở các xã khu vực I, khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các xã đảo, hải đảo, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của Chính phủ.

6. Mức phụ cấp 40%

Áp dụng đối với viên chức, người lao động:

a) Làm công tác giảng dạy trong các trường sư phạm, khoa sư phạm trong đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng;

b) Làm công tác giảng dạy trong các trường cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo;

c) Làm công tác giảng dạy môn chính trị trong các trường trung cấp.

7. Mức phụ cấp 45%

Áp dụng đối với viên chức, người lao động:

- a) Làm công tác giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non;
- b) Làm công tác giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh trong các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng; trường bồi dưỡng của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; các trường chính trị của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

8. Mức phụ cấp 50%

Áp dụng đối với viên chức, người lao động:

- a) Làm công tác giảng dạy trong các trường năng khiếu thể dục thể thao, trường năng khiếu nghệ thuật; trường phổ thông dân tộc bán trú;
- b) Làm công tác giảng dạy trong các trường tiểu học ở xã khu vực I, khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các xã đảo, hải đảo, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của Chính phủ.

9. Mức phụ cấp 60%

Áp dụng đối với viên chức, người lao động làm công tác giảng dạy trong các trường mầm non thuộc xã khu vực I, khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các xã đảo, hải đảo, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của Chính phủ.

10. Mức phụ cấp 70%

Áp dụng đối với viên chức, người lao động:

- a) Làm công tác giảng dạy trong các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường trung học phổ thông chuyên, trường dự bị đại học; trường, lớp dành cho người tàn tật, khuyết tật;
- b) Làm công tác giảng dạy trong các cơ sở giáo dục thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ;
- c) Trường hợp đang công tác tại trường giáo dưỡng hưởng phụ cấp phục vụ quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật, nếu mức phụ cấp phục vụ quốc phòng, an ninh thấp hơn 70% thì được hưởng thêm tỷ lệ phần trăm chênh lệch để đạt được mức phụ cấp ưu đãi bằng 70%.

11. Mức phụ cấp 80%

Áp dụng đối với viên chức, người lao động làm công tác giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.

12. Nhà giáo công tác, giảng dạy tại các xã thuộc khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xã đảo, xã biên giới theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới thì tiếp tục được hưởng mức PCƯĐ của vùng này trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Cách tính phụ cấp ưu đãi theo nghề

1. Đối với viên chức, người lao động trả lương theo hệ số lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ, mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề hằng tháng được tính như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Mức tiền phụ} & & \text{Hệ số lương hiện hưởng cộng phụ} & & \text{Mức} & & \text{Mức} \\ \text{cấp ưu đãi theo} & = & \text{cấp chức vụ lãnh đạo, cộng phụ cấp} & \times & \text{lương} & \times & \text{phụ} \\ \text{nghề hằng} & & \text{thâm niên vượt khung (nếu có), cộng} & & \text{cơ} & & \text{cấp ưu} \\ \text{tháng} & & \text{hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)} & & \text{bản} & & \text{đãi} \end{array}$$

2. Đối với người lao động không được trả lương theo hệ số lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ, mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề hằng tháng được tính như sau:

$$\begin{array}{ccccc} \text{Mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề} & = & \text{Mức tiền lương được trả} & \times & \text{Mức phụ} \\ \text{hằng tháng} & & \text{theo thỏa thuận} & & \text{cấp ưu đãi} \end{array}$$

Trong đó mức tiền lương được trả theo thỏa thuận không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng.

3. Trường hợp trong tháng có thời gian không được tính hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề (theo quy định tại Điều 3 Nghị định này) thì mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề chỉ được tính đối với thời gian còn lại của tháng, cụ thể như sau:

$$\begin{array}{ccccc} \text{Mức tiền phụ cấp ưu} & & \text{Mức tiền phụ cấp ưu đãi} & & \text{Số ngày được tính} \\ \text{đãi theo nghề trong} & = & \text{theo nghề hằng tháng} & \times & \text{hưởng phụ cấp ưu} \\ \text{tháng} & & \frac{22 \text{ ngày (số ngày làm việc)}}{22 \text{ ngày (số ngày làm việc)}} & & \text{đãi theo nghề trong} \\ & & \text{tiêu chuẩn trong 01 tháng)} & & \text{tháng} \end{array}$$

Điều 5. Thời gian không được tính hưởng phụ cấp ưu đãi nghề

Viên chức, người lao động không được tính hưởng phụ cấp ưu đãi nghề trong các thời gian sau:

1. Thời gian đi công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài hưởng 40% tiền lương theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.
2. Thời gian bị đình chỉ công tác liên tục từ 01 tháng trở lên.

2. Thời gian nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội (trừ thời gian nghỉ ốm đau, thai sản theo quy định của Bảo hiểm xã hội).

3. Thời gian nghỉ khác vượt quá thời gian quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội.

Điều 6. Phương thức, nguồn kinh phí chi trả

1. Phương thức chi trả

Phụ cấp này được trả cùng kỳ lương hàng tháng (kể cả thời gian nghỉ hè) và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

2. Nguồn kinh phí chi trả

Nguồn kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc nguồn thu sự nghiệp của đơn vị, cụ thể:

a) Đối với cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề được đảm bảo từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị.

b) Đối với cơ sở giáo dục tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề được đảm bảo từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị và nguồn ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

c) Đối với cơ sở giáo dục do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước.

Điều 7. Điều khoản áp dụng

1. Trong thời gian biệt phái, viên chức được đơn vị cử đi biệt phái chi trả phụ cấp ưu đãi theo nghề. Cụ thể như sau:

a) Trường hợp viên chức-được cử đến biệt phái tại cơ sở giáo dục công lập có mức phụ cấp khác mức phụ cấp nơi cử đi biệt phái thì được hưởng mức phụ cấp cao hơn;

b) Trường hợp viên chức được cử đến biệt phái tại Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo thì được giữ nguyên mức phụ cấp ưu đãi nơi cử đi biệt phái;

c) Trường hợp viên chức, người lao động trong đơn vị không phải là cơ sở giáo dục được cử đến biệt phái tại cơ sở giáo dục công lập thì được hưởng mức phụ

cấp ưu đãi như đối với viên chức ở vị trí việc làm tương ứng tại cơ sở giáo dục công lập đó.

2. Viên chức, người lao động thuộc đối tượng áp dụng chính sách quy định tại Nghị định này, đồng thời thuộc đối tượng áp dụng chính sách cùng loại quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác chỉ được hưởng một mức cao nhất của chính sách đó.

3. Viên chức, người lao động thuộc đối tượng áp dụng ở nhiều mức phụ cấp ưu đãi theo nghề quy định tại Điều 3 Nghị định này chỉ được hưởng 01 mức phụ cấp ưu đãi theo nghề cao nhất.

4. Trường hợp đơn vị hành chính nơi mà cơ sở giáo dục đang hoạt động được cấp có thẩm quyền thay đổi loại đơn vị hành chính mà phân loại đơn vị hành chính cũ được hưởng mức phụ cấp ưu đãi nghề cao hơn, thì viên chức, người lao động đang công tác tại cơ sở giáo dục đó tiếp tục được hưởng mức phụ cấp ưu đãi này trong thời gian 06 tháng kể từ ngày có quyết định phân loại đơn vị hành chính mới của cơ quan có thẩm quyền. Viên chức, người lao động được tuyển dụng hoặc ký hợp đồng sau thời gian quyết định phân loại đơn vị hành chính mới có hiệu lực được hưởng mức phụ cấp theo phân loại đơn vị hành chính mới.

5. Viên chức, người lao động đang làm công tác giảng dạy tại các trường phổ thông có nhiều cấp học được hưởng mức phụ cấp ưu đãi nghề đối với cấp học có số tiết thực dạy nhiều hơn trong tháng (nếu số tiết dạy bằng nhau thì được hưởng mức phụ cấp ưu đãi nghề đối với cấp học có mức phụ cấp cao nhất). Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường phổ thông có nhiều cấp học được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cấp học có mức phụ cấp cao nhất.

6. Viên chức, người lao động làm việc liên trường theo phân công của cơ quan có thẩm quyền được hưởng mức phụ cấp ưu đãi đối với cơ sở giáo dục nơi quản lý viên chức.

7. Viên chức, người lao động được phân công dạy ở nhiều điểm trường được hưởng phụ cấp ưu đãi đối với điểm trường có số tiết thực dạy nhiều hơn trong tháng (nếu số tiết dạy bằng nhau thì được hưởng mức phụ cấp ưu đãi nghề đối với điểm trường có mức phụ cấp cao nhất). Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của cơ sở giáo dục có nhiều điểm trường thì được hưởng phụ cấp ưu đãi đối với điểm trường có mức phụ cấp cao nhất.

8. Viên chức, người lao động không thuộc trường sư phạm, khoa sư phạm tham gia giảng dạy tại trường sư phạm, khoa sư phạm đạt từ 50% số giờ dạy theo

quy định trở lên được hưởng mức phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức, người lao động giảng dạy trong các trường sư phạm, khoa sư phạm.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025 .
2. Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.
3. Bãi bỏ khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
4. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Ủy ban của QH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Học viện Hành chính quốc gia;
- VPCP: BTCN, TBNC, các PCN, BNC, Website Chính phủ, Ban Điều hành 112, Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KG (5b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

Số: /TTr-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức,
người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập (sau đây gọi tắt là Nghị định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nêu nhiệm vụ và giải pháp phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo: “...Có chế độ ưu đãi đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục... Lương của nhà giáo được ưu tiên xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp và có thêm phụ cấp tùy theo tính chất công việc, theo vùng”.

Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW nêu nhiệm vụ: “... thực hiện chủ trương lương của nhà giáo được ưu tiên xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp và có thêm phụ cấp tùy theo tính chất công việc, theo vùng...”.

Nghị quyết số 41/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XV nêu nhiệm vụ đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo: “Khẩn trương nghiên cứu, tham mưu ban hành các chính sách đặc thù, bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động trong các cơ sở giáo dục mầm non; sớm khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên tại các địa phương, nhất là ở các tỉnh miền núi” (tiết thứ 2 khoản 3 Điều 2).

Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 04/11/2022 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2022 quy định Bộ GDĐT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương: “... khắc phục tình trạng thiếu giáo viên cục bộ và nâng cao chất lượng giáo viên; phối hợp với Bộ Nội vụ điều chỉnh chế độ tiền lương, phụ cấp cho giáo viên” (điểm 13.b.I).

Luật Giáo dục 2019 quy định: “Nhà giáo được xếp lương phù hợp với vị trí việc làm và lao động nghề nghiệp; được ưu tiên hưởng phụ cấp đặc thù nghề theo quy định

của Chính phủ (Điều 76)”; “Nhà nước bảo đảm các điều kiện cần thiết về vật chất và tinh thần để nhà giáo thực hiện vai trò và nhiệm vụ của mình; Nhà nước có chính sách khuyến khích, ưu đãi về chế độ phụ cấp và các chính sách khác đối với nhà giáo công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn” (Điều 77).

Theo quy định tại Điều 6 Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, phụ cấp ưu đãi theo nghề áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức làm những nghề hoặc công việc có điều kiện lao động cao hơn bình thường, có chính sách ưu đãi của Nhà nước mà chưa được xác định trong mức lương (điểm b khoản 8). PCƯĐ theo nghề có ý nghĩa rất quan trọng, khuyến khích động viên đời sống tinh thần, người lao động có động lực làm việc, gắn bó lâu dài với nghề, giúp ổn định đời sống vật chất.

Bên cạnh đó, theo Nghị quyết số 27-NQ-TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, phụ cấp ưu đãi theo nghề áp dụng đối với công chức, viên chức của những nghề, công việc có yếu tố điều kiện lao động cao hơn bình thường và có chính sách ưu đãi phù hợp của Nhà nước (giáo dục và đào tạo, y tế, toà án, kiểm sát, thi hành án dân sự, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, hải quan, kiểm lâm, quản lý thị trường,...).

Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/03/2025 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI giao Bộ GDĐT xây dựng *“Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi đối với viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập”*.

Như vậy, việc Chính phủ ban hành Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập là cần thiết và có cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý.

2. Cơ sở thực tiễn

Sau 20 năm thi hành Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg và Thông tư liên tịch số 01/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC, chính sách về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đã mang lại nhiều kết quả tích cực, góp phần hỗ trợ nâng cao thu nhập và bảo đảm điều kiện cần thiết để nhà giáo thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm của mình, qua đó chất lượng giáo dục cũng được nâng cao. Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề còn một số bất cập sau:

2.1. Tổng thu nhập của giáo viên mầm non chưa tương xứng với tính đặc thù và mức độ phức tạp của hoạt động nghề nghiệp

Theo quy định của Luật Giáo dục và Điều lệ trường mầm non, nhiệm vụ của giáo viên mầm non là chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 6 tuổi, đây là độ tuổi đòi hỏi người chăm sóc, giáo dục phải tập trung cao trong suốt quá trình trẻ ở trường để đảm bảo an toàn cho trẻ em. Ở độ tuổi này, trẻ hiếu động, sự tập trung chú ý chưa cao, nên giáo viên phải đầu tư nhiều thời gian để xây dựng các bài giảng linh hoạt, sáng tạo, thu hút được sự chú ý của trẻ. Bên cạnh đó, giáo viên mầm non làm việc theo chế độ 6 giờ/ngày, nhưng thực tế với đặc thù nghề nghiệp và yêu cầu của cha mẹ trẻ, giáo viên mầm non thường phải đón trẻ từ sớm và trả trẻ muộn (cá biệt có trường hợp giáo viên làm việc trực tiếp ở trường từ 6h30 đến 18h00, tức là thời gian làm việc thực tế có thể lên đến 9 - 10 giờ). Chỉ cần còn 01 trẻ ở trường, giáo viên cũng phải đợi phụ huynh đến đón thì mới có thể về. Mặt khác, đối với trẻ em ở độ tuổi mầm non, phụ huynh kỳ vọng nhiều về sự quan tâm, chăm sóc của giáo viên mầm non hơn so với phụ huynh các cấp học khác. Do vậy, so với giáo viên các cấp học khác, giáo viên mầm non chịu nhiều áp lực hơn từ hoạt động nghề nghiệp, kỳ vọng của gia đình trẻ em và xã hội. Điều này gây ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe thể chất và tinh thần của giáo viên.

Mặc dù hoạt động nghề nghiệp của giáo viên mầm non có tính đặc thù và mức độ phức tạp cao hơn so với giáo viên các cấp học khác, nhưng thu nhập của giáo viên mầm non so với các cấp học khác hiện đang thấp nhất. Cụ thể theo bảng sau:

	Hệ số lương khởi điểm của giáo viên hạng III	Mức phụ cấp ưu đãi ở vùng thuận lợi	Tổng tiền lương và phụ cấp ưu đãi
Mầm non	2,10	35%	6.633.900
Tiểu học	2,34	35%	7.392.060
Trung học cơ sở	2,34	30%	7.118.280
Trung học phổ thông	2,34	30%	7.118.280

Theo số liệu thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tính từ tháng 8.2023 đến tháng 4.2024, có 7.215 nhà giáo nghỉ việc, chuyển việc. Trong số 7.215 giáo viên nghỉ việc, số giáo viên mầm non bỏ việc là 1.600 người, chiếm tỷ lệ 22%. Đồng thời, tỷ lệ giáo viên bỏ việc ở tuổi dưới 35 còn nhiều và chủ yếu tập trung ở các vùng kinh tế - xã hội phát triển, nơi mà yêu cầu mức sống cao hơn so với các vùng khác và nhà giáo có nhiều sự lựa chọn để chuyển đổi nghề nghiệp với mức thu nhập cao hơn...

2.2. Mức phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với giáo viên trường dự bị đại học chưa công bằng so với giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú

Theo quy định tại Văn bản hợp nhất 14/VBHN-BGDĐT ngày 06/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học,

trường dự bị đại học thuộc loại trường chuyên biệt và Nhà nước thành lập trường dự bị đại học cho con em dân tộc thiểu số, con em các gia đình dân tộc định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhằm góp phần đào tạo nguồn cán bộ cho các vùng này. Một trong những nhiệm vụ của trường dự bị đại học là quản lý, tổ chức đời sống vật chất, tinh thần cho học sinh; tổ chức các hoạt động nhằm giữ gìn và phát triển những di sản văn hoá dân tộc.

Theo quy định tại Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đối tượng học sinh của trường dự bị đại học là: người dân tộc thiểu số rất ít người, người dân tộc thiểu số thường trú tại các xã, phường, thị trấn thuộc khu vực 1 theo quy chế tuyển sinh trình độ đại học; người dân tộc Kinh thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tất cả học sinh trường dự bị đại học được hưởng các chế độ, chính sách của học sinh nội trú (Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của liên bộ Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc).

Như vậy, do đặc điểm về đối tượng học sinh, chương trình bồi dưỡng dự bị đại học, cán bộ quản lý, giáo viên trường dự bị đại học phải thực hiện các nhiệm vụ quản lý, chăm sóc học sinh nội trú, tổ chức các hoạt động giữ gìn và phát triển những di sản văn hoá dân tộc giống với giáo viên các trường phổ thông dân tộc nội trú. Mặc dù có mức độ phức tạp công việc tương đồng, có bảng lương áp dụng đối với từng hạng chức danh nghề nghiệp như nhau, nhưng hiện nay chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với giáo viên trường dự bị đại học và giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú có sự khác nhau: giáo viên trường dự bị đại học là 50% và giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú là 70%.

2.3. Việc thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo gặp khó khăn, vướng mắc do quy định thay đổi về phân chia khu vực

Việc phân chia đối tượng hưởng các mức phụ cấp ưu đãi theo vùng tại Quyết định 244 hiện không còn phù hợp với việc phân định vùng theo mức độ phát triển kinh tế - xã hội của pháp luật hiện hành. Chẳng hạn, có địa phương được xác định là thành phố nhưng trong đó vẫn có đơn vị hành chính trực thuộc được xác định là khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; có địa phương được xác định là thị xã, nhưng vẫn còn vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn... Thực trạng này dẫn đến việc xác định mức hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với một số đối tượng gặp nhiều khó khăn như Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Bên cạnh đó, theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025

quy định: “*Các xã khu vực III, khu vực II đã được phê duyệt tại Quyết định này nếu được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới sẽ được xác định là xã khu vực I và thôi hưởng các chính sách áp dụng đối với xã khu vực III, khu vực II kể từ ngày Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới có hiệu lực*”.

Như vậy, theo Quyết định số 861/QĐ-TTg, giáo viên đang công tác tại các cơ sở giáo dục thuộc các xã khu vực III khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới sẽ không được hưởng phụ cấp ưu đãi theo khu vực, thu nhập bị cắt giảm, rất khó khăn trong đời sống. Theo số liệu báo cáo Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tổ chức thì có 100 xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi, có 4 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo đạt chuẩn nông thôn mới. Do đó, cần có giai đoạn chuyển tiếp cho đối tượng này nhằm duy trì thu nhập, bảo đảm đời sống. Trong thực tiễn, nhiều địa phương đã thực hiện không đồng nhất quy định này (xã khu vực I nhưng vẫn chi trả chế độ PCƯĐ cho nhà giáo theo mức ở khu vực II (mức phụ cấp 50%), chỉ có một số ít các địa phương chi trả mức phụ cấp 35% (như: An Giang, Bình Thuận, Ninh Thuận, Tuyên Quang). Nội dung này được Ủy ban Dân tộc đề xuất tại văn bản số 1342/UBNDT-CSĐT ngày 30/8/2022.

2.4. Nhân viên trường học chưa được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề

Đội ngũ nhân viên trường học đóng vai trò quan trọng, góp phần vào sự thành công trong mỗi nhà trường, bao gồm: công tác thư viện, thiết bị, thí nghiệm, công nghệ thông tin, văn thư, kế toán, thủ quỹ, y tế... tất cả đều không thể thiếu trong các nhà trường.

Hiện nay, thu nhập của nhân viên trường học vẫn hưởng theo chính sách tiền lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP. Đa số các vị trí nhân viên áp dụng bảng lương của viên chức loại B hoặc A0, là hai bảng lương thấp nhất trong các bảng lương của cán bộ, công chức, viên chức. Chẳng hạn: bảng lương của viên chức loại A0 áp dụng đối với viên chức thiết bị thí nghiệm, giáo vụ, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật; bảng lương của viên chức loại B áp dụng đối với các vị trí yêu cầu trình độ trung cấp như kế toán viên trung cấp, thư viện viên trung cấp, văn thư viên trung cấp, y sĩ trung cấp... Số ít vị trí nhân viên được áp dụng bảng lương của viên chức loại A1 như viên chức tư vấn học sinh, kế toán viên, văn thư viên, thư viện viên.

Các vị trí viên chức thiết bị thí nghiệm, giáo vụ, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật chỉ có 01 hạng nên không có cơ hội để được thăng hạng chức danh nghề nghiệp và được áp dụng bảng lương có hệ số lương khởi điểm cao hơn, khoảng cách lương giữa các bậc dài hơn, dải lương rộng hơn; các vị trí nhân viên khác thực tế cơ hội để thăng hạng rất hiếm.

Ngoài tiền lương, có một số vị trí nhân viên được hưởng thêm chế độ phụ cấp khác như viên chức kế toán, thủ quỹ được hưởng phụ cấp trách nhiệm 0,1 so với mức lương cơ sở; kế toán trưởng hưởng phụ cấp trách nhiệm 0,2 so với mức lương cơ sở; viên chức thiết bị, thí nghiệm, thư viện được hưởng phụ cấp độc hại 0,2 so với mức lương cơ sở; viên chức y tế trường học được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề 20%. Như vậy, về cơ bản, nhân viên trong trường học chỉ được hưởng mức lương theo hệ số lương cơ bản mà không có thêm phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp thâm niên như giáo viên. Mức lương thấp nhất đối với nhân viên trường học ước tính khoảng 4,3 triệu.

Thực tế, do hạn chế về tổng biên chế được giao, trong bối cảnh phải ưu tiên biên chế giáo viên số lượng nhân viên trường học về cơ bản đều thiếu so với quy định và nhu cầu công việc thực tiễn. Do đó, nhiều nhân viên trường học được giao kiêm nhiệm thêm vị trí việc làm khác nhưng không có thêm chế độ.

Với mức thu nhập và yêu cầu công việc như hiện nay, cơ sở giáo dục khó tuyển dụng được các vị trí việc làm nhân viên chuyên trách, các nhiệm vụ của nhân viên nhằm hỗ trợ cho hoạt động dạy học, giáo dục không được đầy đủ, kịp thời và bảo đảm chất lượng theo yêu cầu.

* Từ căn cứ thực tiễn nêu trên, việc nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg và việc nghiên cứu, bổ sung quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhân viên trường học là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

Việc ban hành Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập tạo hành lang pháp lý để địa phương có căn cứ triển khai thực hiện, đảm bảo quyền lợi, công bằng cho viên chức, người lao động trong thời gian chưa thực hiện chính sách tiền lương mới. Đồng thời, thể hiện rõ quan điểm “giáo dục là quốc sách hàng đầu” và sự quan tâm, chăm lo của Đảng, Nhà nước đối với đội ngũ nhà giáo, viên chức, người lao động ngành Giáo dục.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- Kế thừa quy định còn phù hợp khi triển khai trong thực tiễn của Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg và Thông tư liên tịch số 01/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC.

- Đề xuất mức phụ cấp ưu đãi đối với viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập bảo đảm công bằng, phù hợp với đặc thù, tính chất mức độ phức tạp công việc của nhà giáo và các viên chức, người lao động khác trong cơ sở giáo dục công lập.

- Bảo đảm tính toàn diện, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn; tạo hành lang pháp lý để các địa phương tổ chức triển khai thực hiện.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Quá trình soạn thảo dự thảo Nghị định đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

1. Tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình Nghị định. Trong quá trình soạn thảo, Bộ GDĐT đã tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến dự thảo Nghị định (như Luật Viên chức, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và các văn bản sửa đổi, bổ sung Nghị định này, Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập...) để bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật; rà soát các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (như Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa và Bình luận chung số 13 của Ủy ban về các quyền kinh tế, văn hóa, xã hội...).

2. Ngày/...../2025, Bộ GDĐT có Công văn số/BGDĐT-NGCBQLGD gửi xin ý kiến của một số bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan (Các Bộ: Ngoại giao, Quốc phòng, Công an, Tư pháp, Tài chính, Bộ Nội vụ, Dân tộc và Tôn giáo) về dự thảo Nghị định. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các bộ, cơ quan ngang bộ, Bộ GDĐT đã tiến hành tổng hợp, nghiên cứu để tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến góp ý.

3. Ngày .../.../2025, Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định Dự thảo Nghị định. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số .../BC-BTP ngày .../.../2025, Bộ GDĐT đã nghiên cứu, giải trình, tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị định để trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Nghị định này quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức, người lao động công tác trong các cơ sở giáo dục công lập.

Nghị định này áp dụng đối với viên chức, người lao động (bao gồm cả người đang trong thời gian tập sự, thử việc, hợp đồng) đang công tác trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Nghị định này không áp dụng đối với các cơ sở giáo dục thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và cơ quan cơ yếu.

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 09 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Mức phụ cấp ưu đãi theo nghề (Mức phụ cấp 15%; Mức phụ cấp 20%; Mức phụ cấp 25%; Mức phụ cấp 30%; Mức phụ cấp 35%; Mức phụ cấp 40%; Mức phụ cấp 45%; Mức phụ cấp 50%; Mức phụ cấp 60%; Mức phụ cấp 70%; Mức phụ cấp 80%)

Điều 4. Cách tính phụ cấp ưu đãi theo nghề

Điều 5. Thời gian không được tính hưởng phụ cấp ưu đãi nghề

Điều 6. Phương thức, nguồn kinh phí chi trả

Điều 7. Điều khoản áp dụng

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

2. Nội dung cơ bản dự thảo Nghị định:

Các nội dung của dự thảo Nghị định chủ yếu kế thừa quy định đã thực hiện ổn định, không có vướng mắc trong thực tiễn của Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập; Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC ngày 23/01/2006 nhằm bao quát các đối tượng nhà giáo và bảo đảm chế độ chính sách cho nhà giáo. Cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức, người lao động công tác trong các cơ sở giáo dục công lập.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với viên chức, người lao động (bao gồm cả người đang trong thời gian tập sự, thử việc, hợp đồng) đang công tác trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Nghị định này không áp dụng đối với các cơ sở giáo dục thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và cơ quan cơ yếu.

Điều 3. Mức phụ cấp ưu đãi theo nghề

1. Mức phụ cấp 15%

Áp dụng đối với viên chức, người lao động thuộc nhóm vị trí việc làm công tác hỗ trợ, phục vụ trong các cơ sở giáo dục công lập.

2. Mức phụ cấp 20%

Áp dụng đối với viên chức, người lao động thuộc nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong các cơ sở giáo dục công lập.

3. Mức phụ cấp 25%

Áp dụng đối với viên chức, người lao động:

a) Làm công tác giảng dạy trong các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng và trường bồi dưỡng của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính

phủ, tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các trường chính trị của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Thuộc nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành (trừ vị trí việc làm giáo viên, giảng viên) trong các cơ sở giáo dục công lập.

4. Mức phụ cấp 30%

Áp dụng đối với viên chức, người lao động:

a) Làm công tác giảng dạy trong các trường trung cấp; các trung tâm bồi dưỡng chính trị;

b) Làm công tác giảng dạy trong các trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên.

5. Mức phụ cấp 35%

Áp dụng đối với viên chức, người lao động:

a) Làm công tác giảng dạy trong các trường tiểu học.

b) Làm công tác giảng dạy trong các trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên ở các xã khu vực I, khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các xã đảo, hải đảo, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của Chính phủ.

6. Mức phụ cấp 40%

Áp dụng đối với viên chức, người lao động:

a) Làm công tác giảng dạy trong các trường sư phạm, khoa sư phạm trong đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng;

b) Làm công tác giảng dạy trong các trường cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo;

c) Làm công tác giảng dạy môn chính trị trong các trường trung cấp.

7. Mức phụ cấp 45%

Áp dụng đối với viên chức, người lao động:

a) Làm công tác giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non;

b) Làm công tác giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh trong các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng; trường bồi dưỡng của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; các trường chính trị của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

8. Mức phụ cấp 50%

Áp dụng đối với viên chức, người lao động:

a) Làm công tác giảng dạy trong các trường năng khiếu thể dục thể thao, trường năng khiếu nghệ thuật; trường phổ thông dân tộc bán trú;

b) Làm công tác giảng dạy trong các trường tiểu học ở xã khu vực I, khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các xã đảo, hải đảo, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của Chính phủ.

9. Mức phụ cấp 60%

Áp dụng đối với viên chức, người lao động làm công tác giảng dạy trong các trường mầm non thuộc xã khu vực I, khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các xã đảo, hải đảo, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của Chính phủ.

10. Mức phụ cấp 70%

Áp dụng đối với viên chức, người lao động:

a) Làm công tác giảng dạy trong các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường trung học phổ thông chuyên, trường dự bị đại học; trường, lớp dành cho người tàn tật, khuyết tật;

b) Làm công tác giảng dạy trong các cơ sở giáo dục thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ;

c) Trường hợp đang công tác tại trường giáo dưỡng hưởng phụ cấp phục vụ quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật, nếu mức phụ cấp phục vụ quốc phòng, an ninh thấp hơn 70% thì được hưởng thêm tỷ lệ phần trăm chênh lệch để đạt được mức phụ cấp ưu đãi bằng 70%.

11. Mức phụ cấp 80%

Áp dụng đối với viên chức, người lao động làm công tác giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.

12. Nhà giáo công tác, giảng dạy tại các xã thuộc khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xã đảo, xã biên giới theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới thì tiếp tục được hưởng mức PCƯĐ của vùng này trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Cách tính phụ cấp ưu đãi theo nghề

1. Đối với viên chức, người lao động trả lương theo hệ số lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ, mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề hằng tháng được tính như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Mức tiền phụ} & & \text{Hệ số lương hiện hưởng cộng phụ cấp} & & \text{Mức} & & \text{Mức} \\ \text{cấp ưu đãi theo} & = & \text{chức vụ lãnh đạo, cộng phụ cấp thâm} & \times & \text{lương} & \times & \text{phụ cấp} \\ \text{nghề hằng tháng} & & \text{niên vượt khung (nếu có), cộng hệ số} & & \text{cơ} & & \text{ưu đãi} \\ & & \text{chênh lệch bảo lưu (nếu có)} & & \text{bản} & & \end{array}$$

2. Đối với người lao động không được trả lương theo hệ số lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ, mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề hằng tháng được tính như sau:

$$\text{Mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề hằng tháng} = \text{Mức tiền lương được trả theo thỏa thuận} \times \text{Mức phụ cấp ưu đãi}$$

Trong đó mức tiền lương được trả theo thỏa thuận không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng.

3. Trường hợp trong tháng có thời gian không được tính hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề (theo quy định tại Điều 3 Nghị định này) thì mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề chỉ được tính đối với thời gian còn lại của tháng, cụ thể như sau:

$$\text{Mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề trong tháng} = \frac{\text{Mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề hằng tháng}}{22 \text{ ngày (số ngày làm việc tiêu chuẩn trong 01 tháng)}} \times \text{Số ngày được tính hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề trong tháng}$$

Điều 5. Thời gian không được tính hưởng phụ cấp ưu đãi nghề

Viên chức, người lao động không được tính hưởng phụ cấp ưu đãi nghề trong các thời gian sau:

1. Thời gian đi công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài hưởng 40% tiền lương theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

2. Thời gian bị đình chỉ công tác liên tục từ 01 tháng trở lên.

2. Thời gian nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội (trừ thời gian nghỉ ốm đau, thai sản theo quy định của Bảo hiểm xã hội).

3. Thời gian nghỉ khác vượt quá thời gian quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội.

Điều 6. Phương thức, nguồn kinh phí chi trả

1. Phương thức chi trả

Phụ cấp này được trả cùng kỳ lương hằng tháng (kể cả thời gian nghỉ hè) và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

2. Nguồn kinh phí chi trả

Nguồn kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc nguồn thu sự nghiệp của đơn vị, cụ thể:

a) Đối với cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề được đảm bảo từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị.

b) Đối với cơ sở giáo dục tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề được đảm bảo từ nguồn thu sự nghiệp của đơn

vị và nguồn ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

c) Đối với cơ sở giáo dục do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước.

Điều 7. Điều khoản áp dụng

1. Trong thời gian biệt phái, viên chức được đơn vị cử đi biệt phái chi trả phụ cấp ưu đãi theo nghề. Cụ thể như sau:

a) Trường hợp viên chức được cử đến biệt phái tại cơ sở giáo dục công lập có mức phụ cấp khác mức phụ cấp nơi cử đi biệt phái thì được hưởng mức phụ cấp cao hơn;

b) Trường hợp viên chức được cử đến biệt phái tại Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo thì được giữ nguyên mức phụ cấp ưu đãi nơi cử đi biệt phái;

c) Trường hợp viên chức, người lao động trong đơn vị không phải là cơ sở giáo dục được cử đến biệt phái tại cơ sở giáo dục công lập thì được hưởng mức phụ cấp ưu đãi như đối với viên chức ở vị trí việc làm tương ứng tại cơ sở giáo dục công lập đó.

2. Viên chức, người lao động thuộc đối tượng áp dụng chính sách quy định tại Nghị định này, đồng thời thuộc đối tượng áp dụng chính sách cùng loại quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác chỉ được hưởng một mức cao nhất của chính sách đó.

3. Viên chức, người lao động thuộc đối tượng áp dụng ở nhiều mức phụ cấp ưu đãi theo nghề quy định tại Điều 3 Nghị định này chỉ được hưởng 01 mức phụ cấp ưu đãi theo nghề cao nhất.

4. Trường hợp đơn vị hành chính nơi mà cơ sở giáo dục đang hoạt động được cấp có thẩm quyền thay đổi loại đơn vị hành chính mà phân loại đơn vị hành chính cũ được hưởng mức phụ cấp ưu đãi nghề cao hơn, thì viên chức, người lao động đang công tác tại cơ sở giáo dục đó tiếp tục được hưởng mức phụ cấp ưu đãi này trong thời gian 06 tháng kể từ ngày có quyết định phân loại đơn vị hành chính mới của cơ quan có thẩm quyền. Viên chức, người lao động được tuyển dụng hoặc ký hợp đồng sau thời gian quyết định phân loại đơn vị hành chính mới có hiệu lực được hưởng mức phụ cấp theo phân loại đơn vị hành chính mới.

5. Viên chức, người lao động đang làm công tác giảng dạy tại các trường phổ thông có nhiều cấp học được hưởng mức phụ cấp ưu đãi nghề đối với cấp học có số tiết thực dạy nhiều hơn trong tháng (nếu số tiết dạy bằng nhau thì được hưởng mức phụ cấp ưu đãi nghề đối với cấp học có mức phụ cấp cao nhất). Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường phổ thông có nhiều cấp học được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cấp học có mức phụ cấp cao nhất.

6. Viên chức, người lao động làm việc liên trường theo phân công của cơ quan có thẩm quyền được hưởng mức phụ cấp ưu đãi đối với cơ sở giáo dục nơi quản lý viên chức.

7. Viên chức, người lao động được phân công dạy ở nhiều điểm trường được hưởng phụ cấp ưu đãi đối với điểm trường có số tiết thực dạy nhiều hơn trong tháng (nếu số tiết dạy bằng nhau thì được hưởng mức phụ cấp ưu đãi nghề đối với điểm trường có mức phụ cấp cao nhất). Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của cơ sở giáo dục có nhiều điểm trường thì được hưởng phụ cấp ưu đãi đối với điểm trường có mức phụ cấp cao nhất.

8. Viên chức, người lao động không thuộc trường sư phạm, khoa sư phạm tham gia giảng dạy tại trường sư phạm, khoa sư phạm đạt từ 50% số giờ dạy theo quy định trở lên được hưởng mức phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức, người lao động giảng dạy trong các trường sư phạm, khoa sư phạm.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025 .
2. Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.
3. Bãi bỏ khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
4. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO GỬI THẨM ĐỊNH

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

6.1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện chính sách

Đối với việc điều chỉnh mức phụ cấp ưu đãi của giáo viên mầm non tăng 10% so với quy định hiện hành, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tính toán chi phí phát sinh tại

Phụ lục I kèm theo Tờ trình này. Theo đó, chi phí trả lương giáo viên mầm non dự tính tăng thêm 196 tỷ đồng/tháng.

Đối với việc điều chỉnh mức phụ cấp ưu đãi của giáo viên dự bị đại học, trên cơ sở bảng lương thực nhận của giáo viên tại thời điểm hiện tại, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tính toán theo mức phụ cấp ưu đãi điều chỉnh từ 50% lên 70% và dự tính chi phí phát sinh khoảng 450 triệu đồng/tháng.

Đối với việc điều chỉnh phân vùng theo quy định mới không làm thay đổi vùng và đối tượng được hưởng theo vùng nên không làm phát sinh chi phí.

Đối với quy định phụ cấp ưu đãi theo nghề của nhân viên ở hầu hết cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng do cơ sở giáo dục tự bảo đảm nguồn chi tiền lương, do đó không làm phát sinh ngân sách nhà nước cho đối tượng này. Riêng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, theo dự tính tại Phụ lục II, chi phí phát sinh để trả tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề khoảng 160 tỷ đồng/tháng.

6.2. Thời gian dự kiến thông qua Nghị định: Tháng 7/2025.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập, Bộ Giáo dục và Đào tạo xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Xin gửi kèm theo Tờ trình này:

- Dự thảo Nghị định;
- Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;
- Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó TTgCP (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Lưu: VT, NGCBQLGD.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Kim Sơn